TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **129**/2025/HS-ST Ngày: 29 - 9 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 119/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Kim T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã N, tỉnh Đồng Nai); Nơi ở: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai); Căn cước Công dân số: 075085024086, cấp ngày 11 tháng 6 năm 2023, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1954 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (còn sống); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Vũ Thị Ánh H, sinh năm 1982 và có 01 con chung sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 5 năm 2025, chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực L. (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* **Cục C1 - Bộ C2 (C08)**.

Địa chỉ: A L, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông **Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1977 - Chức vụ: Phó đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông đường bộ cao tốc số F, Phòng 6, Cục C1 - Bộ C2 (C08).

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai). (Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn Kim T là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 17 tháng 5 năm 2025, trong lúc đi câu cá tại khu vực gần đường C thành phố Hồ Chí Minh - L - Dầu Dây thuộc ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai) thì T nhìn thấy giữa các trụ điện ở vị trí dải phân cách giữa đường cao tốc có dây cáp điện Camera giám sát giao thông thuộc quyền quản lý của Cục C1 - Bộ C2 không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, khoảng 01 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2025, T mang theo 02 bao tải, 01 cái kìm dài 40cm và 01 xà beng dài 90cm rồi điều khiển xe mô tô biển số 52P2-0501 đến khu vực Km16 + 700 đường C - L - G. T giấu xe máy ở bãi đất rồi đi bộ đến vị trí có dây cáp (cách khoảng 200m) dùng kìm cắt đứt dây cáp và dùng tay kéo, được khoảng 1,5m – 02m thì T cắt thành một đoạn. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T cắt tổng cộng được 105m dây cáp. Do trời sắp sáng, sợ bị phát hiện nên T đem số dây cáp trộm cắp được cùng với kìm và xà beng bỏ vào 02 bao tải và cất giấu tại bụi cỏ gần đó rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 03 giờ ngày 19 tháng 5 năm 2025, T điều khiển xe mô tô biển số 52P2-0501 đến địa điểm trên để lấy dây cáp đã trộm cắp đem đi tiêu thụ. Khi T đang vác 01 bao tải bên trong có 62m dây cáp từ vị trí cất giấu đến vị trí để xe mô tô thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã A tuần tra phát hiện bắt giữ khẩn cấp và tạm giữ số tang vật gồm 02 bao tải chứa tổng 105m dây cáp điện, 01 cái kìm, 01 xà beng và 01 xe mô tô biển số 52P2-0501.

- Vật chứng và xử lý vật chứng:

+ 105m cáp điện nhãn hiệu Cadivi-Cxv/Dsta 2x6-0,6/1kv (đã qua sử dụng), Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện bị hại là Cục C1 - Bộ C2.

+ 01 cái kìm dài 40cm, 01 xà beng dài 90cm và 02 bao tải là công cụ do bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Super Dream, biển số 52P2 - 0501 thuộc sở hữu của Vũ Thành N (em vợ T) cho T mượn để đi lại, N không biết T tự ý sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho N.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L kết luận: 105m cáp điện nhãn hiệu Cadivi-Cxv/Dsta 2x6-0,6/1kv đã qua sử dụng trị giá 10.710.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 17.297.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSKV2 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

Bị cáo Nguyễn Kim T có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai.

***3. Lời nói sau cùng*:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, trong quá trình điều tra, truy tố, người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Kim T là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 01 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2025, tại Km16 + 700 đường C - G, thuộc xã A, tỉnh Đồng Nai, T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc Cục C1 - Bộ C2 gồm 105m cáp điện nhãn hiệu Cadivi-Cxv/Dsta 2x6-0,6/1kv (đã qua sử dụng) có trị giá 10.710.000 đồng đem cất giấu ở bụi cỏ gần đó. Đến khoảng 03 giờ ngày 19 tháng 5 năm 2025, T đến địa điểm cất giấu trên để đem dây cáp trộm cắp mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã A tuần tra phát hiện bắt giữ khẩn cấp cùng tang vật.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số: 46/CT-VKSKV2 ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hiểm đến việc quản lý giao thông. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên dù biết hành vi chiếm đoạt tài sản một cách trái phép là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Kim T để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cái kìm dài 40cm, 01 xà beng dài 90cm và 02 bao tải là công cụ do bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

- 105m cáp điện nhãn hiệu Cadivi-Cxv/Dsta 2x6-0,6/1kv (đã qua sử dụng), Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện bị hại là Cục C1 - Bộ C2 là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu nhãn hiệu Honda Super Dream, biển số 52P2-0501 thuộc sở hữu của Vũ Thành N (em vợ T) cho T mượn để đi lại, N không biết T tự ý sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho N là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo T đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 17.297.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt là phù hợp một phần quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T mức án 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái kìm dài 40cm, 01 xà beng dài 90cm và 02 bao tải là công cụ do bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 – Đồng Nai)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Kim T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 2 – Đồng Nai;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Long Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Bảo